TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HSST**

Ngày: **26 – 5 - 2022**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Thu Hường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê M Nhanh.**

Ông **Nguyễn Đại Đồng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 đối với bị cáo:

Lê Văn M - Sinh năm 1986 tại: Xã T, huyện C, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Con ông: Lê Văn N; Con bà: Vũ Thị T; Vợ, con: Chưa có; TATS: Theo danh chỉ bản số 203 ngày 29/7/2021 của Công an huyện M, TP Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

1. Ngày 19/9/2005, Tòa án nhân dân huyện S Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Đã xóa án tích.

2. Ngày 02/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/12/2010 bị TAND huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài san. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 04 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Đã xóa án tích.

3. Ngày 29/10/2014 bị TAND huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay. Có mặt theo Lệnh trích xuất.

- Người bị hại:

+ Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện M, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, TP Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/11/2019 tại nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 ở thôn P, xã P, huyện M, TP. Hà Nội bắt quả tang Lê Văn M, sinh năm 1986, thôn T, xã T, huyện C, TP. Hà Nội đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy Dream biển kiểm sát 33L6-2655 của ông K, vật chứng thu giữ:

- 01 áo khoác da màu đen đã qua sử dụng, trên ngực trái có chữ "GUCCI" màu đỏ, kiểm tra trong áo không có đồ vật, tài liệu gì.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh - đen.

- 01 xe máy nhãn hiệu honda dream, Biển kiểm soát: 33L6-2655.

- 01 xe máy SuZuki Hayate Biển kiểm soát: 30Y7-4490 màu đen, xe có một gương chiếu hậu bên trái, số khung F4A5149508, số máy RLSCF4EF090106188, kiểm tra bên trong cốp xe không có đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2019, Lê Văn M đang ở nhà thì có bạn Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, quê quán: thôn T, xã T, huyện C, TP. Hà Nội (đăng ký HKTT tại: thôn V, xã D, huyện T, TP. Hà Nội) đến rủ M đi chơi, M đồng ý và lấy xe máy biển kiểm soát 30Y7 - 4490 của anh trai là Lê Văn H, sinh năm 1983, ở thôn T, xã T, huyện C, TP. Hà Nội cho S điều khiển. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn K, thấy trước cửa nhà dựng 01 xe máy Dream biển kiểm soát 33L6-2655 nên M và S nảy sinh ý định trộm cắp. Cả hai thống nhất, M đi bộ vào trộm cắp còn S đứng cách khoảng 20m để cảnh giới. M sử dụng tua vít có sẵn trong cốp xe mở khóa chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 33L6-2655, sau đó quay đầu xe và nổ máy điều khiển xe đi về hướng chân cầu Ba Thá thì bị ông K phát hiện qua camera đã chạy ra hô "Cướp, Cướp" và đuổi theo tóm được vào đuôi xe làm xe máy đổ, M ngã ra đường. Ông K ôm, giữ được M, S chạy đến kéo tay ông K cho M chạy nhưng anh Đàm Trọng T1, sinh năm 1999 (là hàng xóm của ông K) khống chế, bắt giữ M đưa về trụ sở Công an xã P. Nguyễn Văn S chạy trốn.

Do quá trình đuổi bắt, Lê Văn M bị thương nên đã được đưa đến bệnh viện tâm thần M sau đó chuyển bệnh viện đa khoa M khám và điều trị. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/11/2019 Lê Văn M bỏ trốn khỏi bệnh viện.

Ngày 30/11/2019, Ông Nguyễn Văn K đã giao nộp cho Công an M 04 đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp xe máy của nhà ông K và ông Đinh Tiến Sỹ, sinh năm 1968 ở P, M giao nộp 01 đoạn kim loại có chiều dài 5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu mài dẹt nhọn do ông Sỹ nhặt được vào khoảng 5 giờ ngày 30/11/2019 tại hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp xe máy.

Ngày 02/12/2019, Công an M có yêu cầu định giá tài sản số 88 để xác định giá trị tài sản tại thời điểm của chiếc xe máy biển kiểm soát 33L6-2655 của ông Nguyễn Văn K.

Tại kết luận định giá tài sản số 90 ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản của chiếc xe máy Biển kiểm soát 33L6-2655 có giá trị tài sản tại thời điểm là: **3.600.000 đồng.**

Ngày 09/12/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản cho người bị hại, ông Nguyễn Văn K đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được xác định trong qua trình điều tra vụ án

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 14/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Lê Văn M về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38 xử phạt:

- Lê Văn M từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 33L6-2655. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h 20 phút ngày 29/11/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn K, bị cáo Lê Văn M cùng với Nguyễn Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 33L6 - 2655, giá trị tài sản chiếm đoạt của người bị hại là 3.600.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm.

[4] Vụ án xảy ra mang tính chất ít nghiêm trọng, song đã gây sự hoang mang, lo lắng trong nhân dân về tệ nạn trộm cắp chiếm đoạt tài sản Do vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên ngay sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2005 đến nay bị cáo có đến 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội cùng tính chất.

Xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 33L6-2655, số khung 8237157, số máy 8237157, đăng ký ngày 26/12/2002 mang tên Bùi Văn T. Khoảng năm 2010 ông K mua của ông T với giá 20.000.000 đồng, phù hợp với lời khai của ông T nên ngày 09/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông K, ông K đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với thương tích của Lê Văn M do trong quá trình bắt giữ M chống trả để chạy thoát nên bị trầy xước vùng đầu, vùng mặt, hai chi dưới và vùng ngực. Do M không đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không giải quyết là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy biển kiểm sát 30Y7-4490, đăng ký ngày 18/8/2009 mang tên anh Lê Văn H, ở T, T, C, Hà Nội. Do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng năm 2018 anh H để lại xe máy cho gia đình cùng sử dụng chung. M tự ý lấy xe đi, anh H không biết việc M sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh H là phù hợp quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 áo khoác da màu đen đã qua sử dụng, trên ngực trái có chữ "GUCCI" màu đỏ, kiểm tra trong áo không có đồ vật, tài liệu gì, 01 mũ bảo hiểm màu xanh – đen và 01 đoạn kim loại có chiều dài 5cm, một đầu hình lục lăng, 01 đầu dẹt của bị cáo. Các vật này không còn giá trị sử dụng và là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Văn S là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với M: Qua xác minh hiện tại S vắng mặt tại địa phương. Ngày 28/01/2022 Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả nên ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra có quyết định tách hành vi và tài liệu đối với S để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Xử phạt*: *Lê Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự :

Xác nhận người bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho anh Lê Văn H 01 chiếc xe máy biển kiểm sát 30Y7-4490, nhãn hiệu Susuky Haya

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác da màu đen đã qua sử dụng, trên ngực trái có chữ "GUCCI" màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu xanh – đen và 01 đoạn kim loại có chiều dài 5cm, một đầu hình lục lăng, 01 đầu dẹt.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP HN;*
- *Công an huyện M;*
- *Viện kiểm sát ND huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*
- *Người tham gia tố tụng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hường